

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huy Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tuyền

Bà Trần Thị Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Quỳnh là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

Lù Thị S sinh năm 1981, tại xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Chủng L (Đã chết) và bà Lù Thị B sinh năm 1952; Có chồng là: Lù Văn V (Chết ngày 15/12/2017), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 22/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị S: Ông Hoàng Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Lù Văn V (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: anh L Văn G sinh năm 1992 (Là em trai ruột của bị hại Lù Văn V); Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

1. Vàng Thị L sinh năm 1990. Vắng mặt
2. Ly Văn X sinh năm 1992. Vắng mặt
3. Ly Văn B sinh năm 1965. Có mặt
4. Ly Già V sinh năm 1962. Có mặt
5. Ly Già H sinh năm 1973. Vắng mặt

6. Ly Seo T sinh năm 1997. Vắng mặt
 7. Ly Văn C sinh năm 1976. Vắng mặt
 8. Lù Thị B sinh năm 1975. Vắng mặt
- + *Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng*: Bà Dù Thị D; trú tại: tổ 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 14/12/2017, Lù Thị S, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang đang ở nhà thì anh L Văn V, sinh năm 1981 (là chồng của bị cáo S) đi chơi đâu về đến nhà trong tình trạng đang say rượu, sau đó anh V đi sang nhà hai bố con ông Ly Văn X, sinh năm 1992 và Ly Văn B, sinh năm 1965, là người cùng thôn chơi. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày không thấy anh V về, bị cáo Lù Thị S cầm theo đèn pin đi sang lán ở tạm của ông Ly Văn X thì thấy anh V đang cùng ông Ly Văn B, bà Ly Già V, sinh năm 1962, anh L Văn X, chị V Thị L, sinh năm 1990 (vợ của anh X), vợ chồng anh L Văn C, sinh năm 1976, chị Lù Thị B, sinh năm 1975, vợ chồng anh L Văn M, sinh năm 1978, chị Lù Thị N, sinh năm 1979 và chị Lù Thị S, sinh năm 1974, đều trú tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang ngồi ăn cơm, uống rượu tại lán tạm của gia đình ông Ly Văn X, khi S đến thì chị V Thị L mời S vào mâm ngồi uống rượu cùng mọi người, khi S vừa uống hết một nửa chén rượu thì anh L Văn V bảo "*mày uống rượu ít thôi*", S trả lời "*em không uống rượu đâu, em chỉ ngồi nói chuyện, chơi với chị Lan thôi*", đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh L Văn C rủ anh V "*đánh bạc đi V*", anh V trả lời "*đánh thì đánh*", V đứng dậy đi đến chỗ S và bảo "*mày đưa cho tao một trăm nghìn để tao đánh bạc*", S trả lời "*em không mang theo tiền, em chỉ có năm trăm nghìn cất ở nhà để mua quần áo cho các con*", nghe vậy anh V dùng hai tay túm tóc của S kéo từ trong lán ra đến vị trí gian thứ ba bên trái, cách vị trí ngồi ăn cơm là 08 mét (tính từ trong ra ngoài) rồi dùng tay phải đâm vào gò má bên trái của S nên S khóc, kêu cứu thì có anh Ly Văn X ra can ngăn, nhưng anh V không nghe, anh X quay vào trong lán ngồi, còn V vẫn tiếp tục túm tóc S dí đầu xuống đất, S lại khóc và kêu cứu thì chị V Thị L ra can ngăn và dùng tay phải cầm vào cổ tay trái của anh V giật ra, sau đó anh V và S ngồi vào giường chỗ ông Ly Văn B thường hay nằm ngủ, mặt anh V quay ra ngoài, còn S ngồi bên tay trái của V, cách anh V 01 mét, còn anh V cách chị V Thị L 02 mét, giữa S và chị V Thị L cách nhau là 03 mét, anh V nói "*tao bảo mày đưa tiền cho tao đánh bạc thì mày không cho, tao đánh cho, mày khóc thế đủ chưa, còn muốn khóc nữa à*", S không nói gì và đứng dậy quay người sang bên trái cúi xuống nhặt chiếc búa gỗ (loại búa gỗ dùng để đóng xà nhà), kích thước phần thân búa hình hộp chữ nhật 19,5 x

13cm, cán dài 60cm ở dưới mặt đất lên rồi xoay người từ trái sang phải mắt nhìn thẳng vào đầu anh V, tay trái cầm vào phần giữa cán búa, tay phải cầm vào phần cuối của cán búa, hai tay dơ chiếc búa lên chéch ngang vai đập một phát ngang từ trái qua phải trúng vào phần đỉnh chằm phải của anh V, làm cho anh V ngã nghiêng bên phải nằm lên giường và bị ngất tại chỗ, sau đó S quay người ném chiếc búa gỗ xuống thừa ruộng cách vị trí vừa đập anh V là 06,30 mét. Sau khi đánh anh V, S đi ra ngoài, thấy vậy chị L hô “*chị S đánh anh V ngất rồi*” nghe vậy anh X, bà Ly Già V ra xem thì thấy anh V nằm bất tỉnh, cùng lúc đó có bà Ly Già H là người cùng thôn cũng chạy đến hỏi anh V “*bị đau ở chỗ nào*” thì anh V không nói gì và chỉ tay vào đầu, S quay lại về chỗ V và dùng hai tay nâng đầu V lên và nói “*bố T ơi, tại bố T đánh em, nên em mới đánh lại bố T như này*”, sau đó bà Ly Già H gọi anh L Seo T, sinh năm 1997 (là con trai của bà H) đến cùng anh L Văn X và S đưa anh V về nhà. Khi về đến nhà thì anh V đã tỉnh lại ngồi xem tivi, còn S đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ, ngày 15/12/2017, S dậy thì thấy anh V nằm gần tivi ở gian giữa nhà, S gọi “*bố T có uống nước không*” thì anh V trả lời “*ừ, ừ*”, S nghĩ do anh V uống nhiều rượu bị cảm, nên đã gọi bà Ly Già H đến giúp bắt xá cho anh V, sau khi bà H ra về thì S lấy cơm bón cho anh V ăn hết một nửa bát cơm thì anh V không nuốt được nữa, S cho anh V nằm xuống rồi đi cho lợn, gà ăn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi quay vào nhà thì thấy anh V đã chết nên đã gọi điện thoại báo cho anh L Văn G (em trai của V) biết về việc anh V đã chết rồi tổ chức mai táng, chôn cất anh V theo phong tục địa phương.

- Ngày 21/12/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định khai quật tử thi số 01, Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐTC ngày 21/12/2017 đồng thời tiến hành khám nghiệm tử thi và khám nghiệm hiện trường.

- Tại bản kết luận khai quật và Giám định Pháp y tử thi số 34/KLPY-PC54, ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: *Nguyên nhân chết của Lù Văn V: Chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể anh L Văn V: Bầm tụ máu dưới da đầu vùng thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng thành bánh vùng thái dương đỉnh chằm bên phải là do vật tày gây nên.*

Ngày 19/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã trưng cầu giám định chiếc búa gỗ trên để giám định có tồn tại đường vân không? Nếu có thì có phải dấu vết đường vân của Lù Thị S không? Ngày 27/3/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có kết luận giám định số 135/KL-PC54 đã kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

Tại cơ quan điều tra, Lò Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lò Thị S về tội: Giết người theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị S phạm tội: Giết người. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 93, điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lò Thị S từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, giam 22/12/2017. Về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 búa gỗ là công cụ, phương tiện phạm tội. Về án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lò Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị S trình bày: Về tội danh: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã phạm tội Giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999. Về hình phạt: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn lạc hậu, kém hiểu biết, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng cách lo chôn cất bị hại theo phong tục địa phương; bị cáo phạm tội lần đầu, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt từ 36 đến 40 tháng tù để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện người bị hại Lò Văn V, anh L Văn G đề nghị: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo S vì bản thân bị cáo còn phải nuôi con nhỏ; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều được thực hiện theo đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lù Thị S: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận do bức tức vì bị anh V túm tóc và đánh sau khi anh V xin bị cáo tiền để đánh bạc nhưng bị cáo không cho nên bị cáo đã dùng 01 chiếc búa gỗ, cán búa dài 60cm, thân búa hình hộp chữ nhật có kích thước 19,5cm x 13cm, xoay người từ trái sang phải, hai tay đỡ chiếc búa lên chéo ngang vai mắt nhìn thẳng về phía đầu của Lù Văn V đập một phát ngang từ trái qua phải trúng vào phần đỉnh chẩm phải của anh L Văn V, làm cho anh V ngã nghiêng bên phải nằm trên giường và bị ngất tại chỗ, sau đó anh V được mọi người đưa về nhà, đến khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau 15/12/2017 anh V đã tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi, kết luận khai quật và giám định pháp y tử thi số 34/KLPY-PC54 ngày 27/12/2017, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng vật chứng... phù hợp với lời khai của những người làm chứng Vàng Thị L, Ly Văn X, Ly Văn B, Ly Già V, Ly Văn C, Lù Thị B, Lù Thị S... Mặc dù bị cáo cho rằng không mong muốn đánh anh V chết nhưng khi đánh anh V bị cáo nhận thức được việc dùng búa gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu là vị trí trọng yếu có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả làm anh V chết. Hành vi của bị cáo Lù Thị S đã phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lù Thị S giết người nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người cụ thể là quyền sống của anh L Văn V. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc khi dùng chiếc búa gỗ (vồ gỗ) là hung khí nguy hiểm nhằm vào đầu bị hại đập 01 phát trúng vào đỉnh trẩm bên phải có thể tước đoạt mạng sống của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả làm cho anh V tử vong. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc,

tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; sau khi bị hại chết bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách lo chôn cất cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi bị hại mất bị cáo là lao động chính để nuôi 02 con còn nhỏ, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như vậy cũng đủ để bị cáo thấy được tội lỗi của mình và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh G là đại diện hợp pháp của người bị hại khẳng định sau khi anh V chết, anh cùng với bị cáo S đã cùng tổ chức chôn cất bị hại theo phong tục địa phương, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường cũng như hoàn trả cho anh các chi phí đã bỏ ra để lo chôn cất anh V. Xét yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận và không buộc bị cáo bồi thường về dân sự.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 búa gỗ cán búa dài 60cm, thân búa hình hộp chữ nhật có kích thước 19,5 x 13cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 93, điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lù Thị S phạm tội: Giết người.
- Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Thị S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, giam 22/12/2017.
- Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 búa gỗ. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 04/7/2018).
- Về án phí: Buộc bị cáo Lù Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV27; PC44 Công an tỉnh;
- TTTGPL tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Huy Huân